

Số: 01 /2002/QĐ-BNV

Hà nội, ngày 05 tháng 9 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
về việc phê duyệt bản Điều lệ của
Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

-Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội,

-Căn cứ Nghị định 181/CP ngày 9/11/1994 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức-Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ),

-Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 02/03/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc uỷ nhiệm Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức-Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) cho phép thành lập Hội,

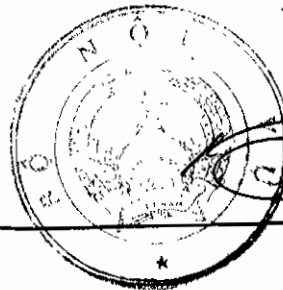
-Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I ngày 16 tháng 8 năm 2002 thông qua.

Điều 2: Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG



Nơi nhận:
-Như Điều 2,
-Lưu VT, TCPCP

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN VIỆT NAM.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam (dưới đây viết tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp ngành nghề nông thôn Việt Nam. Nhằm hợp tác, hỗ trợ và bảo vệ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu khoa học, thông tin kinh tế, thúc đẩy quan hệ hội nhập kinh tế quốc tế của các Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn, góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn theo đường lối của Đảng và chủ trương, chính sách của Nhà nước.

ĐIỀU 2: Phương châm của Hiệp hội

2.1. Phương châm của Hiệp hội là: Đoàn kết - Hợp tác - Phát triển.

2.2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại Thành phố Hà Nội và có văn phòng đại diện ở một số địa phương trong nước và nước ngoài theo quy định của Nhà nước Việt Nam và nước sở tại.

2.3. Hiệp hội có tư cách pháp nhân - có con dấu riêng có tài khoản tại ngân hàng.

2.4. Tên giao dịch quốc tế: **The Viet Nam Association of Small and Medium Enterprises of Rural Industries.**

ĐIỀU 3: Hiệp hội được chịu sự quản lý nhà nước Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, được sự hỗ trợ của Bộ Nông nghiệp và phát

triển nông thôn trong một số hoạt động có tác động trực tiếp mang lại quyền lợi cho nông dân.

ĐIỀU 4: Mục đích của Hiệp hội:

4.1. Tập hợp các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngành nghề nông thôn trong cả nước, phối hợp hoạt động của các thành viên, trao đổi, cung cấp thông tin về các mặt sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khoa học công nghệ, thị trường, chính sách giữa các doanh nghiệp với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

4.2. Hỗ trợ các hoạt động hợp tác khoa học công nghệ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành nghề nông thôn Việt Nam.

4.3. Là đại diện doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn và người làm ngành nghề nông thôn Việt Nam, là cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước.

4.4. Bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nhỏ và vừa và người kinh doanh ngành nghề nông thôn.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ CỦA HIỆP HỘI

ĐIỀU 5: Nhiệm vụ của Hiệp hội

5.1. Hiệp hội tổ chức liên kết tập hợp các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam, nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thống nhất ý chí hành động trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

5.2. Bảo vệ quyền lợi và tổ chức giúp đỡ các doanh nghiệp ngành nghề nông thôn trong khả năng các nguồn lực của Hiệp hội.

5.3. Nghiên cứu tổng hợp các ý kiến của doanh nghiệp thành viên để phản ánh, đề đạt với các cơ quan Nhà nước về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ngành nghề nông thôn, về việc bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các chủ trương chính sách, tạo điều kiện thuận phát triển ngành nghề nông thôn.

5.4. Tổ chức giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn cho hội viên trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Phát triển quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết, hội vốn đầu tư, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ, vv... nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp hội viên.

5.5. Tư vấn cho hội viên về các biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng hàng hoá theo quy trình, quy cách tiêu chuẩn của cơ sở, của Nhà nước và các đối tác nước ngoài. Tạo sự đồng đều ổn định về chất lượng hàng hoá, đáp ứng nhu cầu đa dạng thị trường.

Giúp hội viên trong việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, đăng ký bao bì mẫu mã, kiểu dáng hoàn thiện công nghệ thương phẩm.

5.6. Tham gia để giải quyết các tranh chấp giữa các hội viên nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại do tranh mua, tranh bán gây ra, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, đúng luật pháp.

5.7. Tổ chức cung cấp thông tin, phổ biến chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước.

Tổ chức và tạo điều kiện cho hội viên tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước, tham quan khảo sát thị trường quốc tế giới thiệu đối tác và các dịch vụ kỹ thuật, tư vấn đầu tư, xúc tiến thương mại.

5.8. Tham gia với các cơ quan chức năng của Nhà nước để tổ chức đào tạo trong và ngoài nước về kỹ thuật công nghệ, cách quản lý mới cho các cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ, và đội ngũ thợ lành nghề của hội viên. Giúp đỡ các tài năng trẻ trong sản xuất, kinh doanh.

5.9. Mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế và nước ngoài để tham gia một số hiệp hội quốc tế có liên quan về sản xuất kinh doanh của Hiệp hội theo quy định của pháp luật, để tranh thủ sự hỗ trợ và hợp tác cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5.10. Quản lý và sử dụng các khoản hội phí theo đúng quy định. Lập và sử dụng quỹ phát triển sản xuất kinh doanh, quỹ hỗ trợ đào tạo

nghề, quỹ hỗ trợ xuất khẩu theo quy định của Nhà nước để giúp hội viên duy trì và phát triển sản xuất.

CHƯƠNG III

HỘI VIÊN

ĐIỀU 6: Hội viên của Hiệp hội

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nông thôn Việt Nam sản xuất kinh doanh trong phạm vi cả nước, các cá nhân có khả năng và có tâm huyết với Hiệp hội, các doanh nghiệp lớn muốn giúp đỡ, hỗ trợ hiệp hội. Tán thành điều lệ, tự nguyện làm đơn được thường trực Hiệp hội xét công nhận là hội viên của Hiệp hội.

ĐIỀU 7: Các hình thức Hội viên

7.1. Hội viên chính thức- doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam (bao gồm: doanh nghiệp, tổ sản xuất, chủ cơ sở sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh) thuộc các thành phần kinh tế có tư cách pháp nhân, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin vào Hiệp hội, đóng hội phí (niên liễm) gia nhập, được thường trực Hiệp hội công nhận.

7.2. Hội viên liên kết - là những doanh nghiệp lớn, các doanh nhân, cá nhân có khả năng, tạo điều kiện giúp đỡ và hỗ trợ cho Hiệp hội, hoặc có nguyện vọng liên kết, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện có đơn được thường trực Hiệp hội công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

7.3. Hội viên danh dự - là doanh nhân, cán bộ quản lý, nhà khoa học, tán thành điều lệ được thường trực mời làm hội viên danh dự; hoặc tự nguyện có đơn làm hội viên danh dự thì được thường trực Hiệp hội xem xét công nhận làm hội viên danh dự.

Hội viên danh dự và hội viên liên kết không được tham gia ứng cử, đề cử vào Ban lãnh đạo Hiệp hội và không được biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

ĐIỀU 8: Quyền lợi của Hội viên

8.1. Được tham gia các hội nghị, diễn đàn, thảo luận, biểu quyết các vấn đề chung, ứng cử và bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội.

8.2. Được nhận các thông tin kinh tế kỹ thuật, thị trường từ Hiệp hội; được tham gia hội thảo, tham quan, hội chợ triển lãm, tập huấn về kỹ thuật nghiệp vụ quản lý, nâng cao tay nghề do Hiệp hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

8.3. Được Hiệp hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng trong sản xuất kinh doanh với khách hàng trong nước và ngoài nước, được Hiệp hội giới thiệu với các đối tác để thảo luận và ký hợp đồng xuất nhập khẩu sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi để tăng khả năng liên doanh, liên kết với các đơn vị trong nước và ngoài nước.

8.4. Được hưởng sự hỗ trợ từ nguồn tài chính của Hiệp hội khi gặp thiên tai rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh.

8.5. Được giữ quyền của mình trong quan hệ kinh tế hoạt động đối ngoại, khi cần thiết có thể được Hiệp hội ủy quyền thay mặt hiệp hội trong quan hệ với các tổ chức khác ngoài Hiệp hội nếu việc ủy quyền đó không làm tổn hại đến lợi ích của Hiệp hội và các hội viên khác.

8.6. Được đề xuất ý kiến và yêu cầu Hiệp hội thay mặt doanh nghiệp kiến nghị với các cơ quan Nhà nước về các cơ chế, chính sách liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích chính đáng của hội viên.

8.7. Được khen thưởng về thành tích sản xuất kinh doanh và những đóng góp xây dựng Hiệp hội.

8.8. Được xin ra khỏi Hiệp hội.

ĐIỀU 9: Nghĩa vụ của Hội viên

9.1. Chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ, quy chế nội quy, nghị quyết, quyết định và chương trình hoạt động của Hiệp hội do đại hội hoặc Ban chấp hành đề ra. Tích cực tham gia các hoạt động chung theo sự phân công của Hiệp hội.

9.2. Đóng hội phí, lệ phí và các khoản quỹ chung bao gồm:

- Đóng lệ phí gia nhập
- Đóng hội phí hàng năm
- Góp các quỹ cho Hội theo điều lệ, quy chế, và các nghị quyết được thể hiện bằng văn bản.
- Hội viên danh dự không phải thực hiện nghĩa vụ này.

9.3. Có trách nhiệm bảo vệ lợi ích chung của Hiệp hội và toàn thể hội viên, bồi thường thiệt hại do chính mình gây ra.

9.4. Thực hiện báo cáo lên cơ quan Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

ĐIỀU 10: Tư cách hội viên bị chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

10.1. Hội viên bị phá sản hoặc bị giải thể

10.2. Hội viên là cá nhân mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất quyền công dân.

10.3. Khai trừ hội viên

Hội viên bị khai trừ khi vi phạm một trong những trường hợp sau:

- Vi phạm nghiêm trọng điều lệ, nghị quyết quy định của Hiệp hội.
- Hoạt động gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội.
- Hội viên bị khai trừ phải được sự đồng ý của 2/3 uỷ viên ban chấp hành Hiệp hội.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC HIỆP HỘI

ĐIỀU 11: Tổ chức và hoạt động của Hiệp hội theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số được thể hiện ở các nghị quyết ở đại hội, nghị quyết của Ban chấp hành và sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các thành viên trong lãnh đạo Hiệp hội. Các Quyết định, Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết của Ban chấp hành phải được 2/3 số phiếu tán thành mới có giá trị và hợp lệ.

ĐIỀU 12: *Tổ chức của Hiệp hội gồm:*

- Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu của Hiệp hội.
- Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra.
- Các cơ quan giúp việc Ban chấp hành: Văn phòng, các ban chuyên môn, các câu lạc bộ doanh nghiệp trong Hiệp hội.

- Căn cứ yêu cầu công tác của Hiệp hội, Ban chấp hành được thành lập các đơn vị trực thuộc: trung tâm, cơ quan ngôn luận, các tổ chức sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 13: Đại hội toàn thể hội viên hoặc đại hội đại biểu (gọi là Đại hội) là cơ quan cao nhất của Hiệp hội.

13.1. Những nội dung chính được đưa ra đại hội thảo luận và quyết định quyết định:

- Thông qua điều lệ tổ chức, hoạt động của Hiệp hội, thông qua chương trình hoạt động của Hiệp hội.

- Bầu ban chấp hành và Ban kiểm tra.

- Thông qua dự toán và quyết toán tài chính của Hiệp hội. Quyết định phương hướng kế hoạch hoạt động, tài chính của Hiệp hội.

- Xem xét và quyết định quyền lợi và nghĩa vụ của Hội viên, các quyết định của Ban chấp hành về kết nạp và khai trừ hội viên.

- Sửa đổi bổ sung điều lệ của Hiệp hội.

13.2. - Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần

- Đại hội bất thường được triệu tập khi có 2/3 hội viên yêu cầu hoặc theo quyết định của Ban chấp hành Hiệp hội.

ĐIỀU 14: Ban chấp hành

14.1. Ban chấp hành Hiệp hội là cơ quan điều hành của Hiệp hội giữa 2 kỳ đại hội.

14.2. Số lượng ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định.

Ủy viên Ban chấp hành phải là người có tâm huyết với Hiệp hội, có trình độ và khả năng điều hành, có phẩm chất đạo đức tốt. Ủy viên Ban chấp hành do đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu trực tiếp bầu hoặc được Ban thường trực mời bổ sung theo quy định tại Điều 16. Nhiệm kỳ Ban chấp hành là 5 năm .

ĐIỀU 15: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành

15.1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết đã được đại hội của Hiệp hội thông qua.

15.2. Bầu Chủ tịch, các phó chủ tịch (trong đó có phó chủ tịch kiêm tổng thư ký, bầu bổ sung ban chấp hành).

15.3. Xây dựng chương trình hoạt động của Ban chấp hành hàng năm và cả nhiệm kỳ, tổ chức thực hiện các chương trình đó.

15.4. Soạn thảo báo cáo tổng kết, dự toán và quyết toán tài chính hàng năm, xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp hàng năm.

15.5. Chuẩn bị văn kiện đại hội, triệu tập đại hội nhiệm kỳ và bất thường.

15.6. Xét kết nạp và khai trừ hội viên của Hiệp hội và xem xét việc bổ xung uỷ viên Ban chấp hành theo đề nghị của Ban thường trực Hiệp hội.

15.7. Thực hiện các nghĩa vụ của Hiệp hội đối với các tổ chức quốc tế mà Hiệp hội tham gia về các mặt có liên quan.

15.8. Xét khen thưởng và đề nghị cơ quan Nhà nước khen thưởng hội viên có thành tích.

15.9. Đề xuất kiến nghị với các cơ quan Nhà nước về các chính sách có liên quan đến ngành nghề nông thôn.

ĐIỀU 16: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và uỷ viên thường trực là Ban Thường trực của Hiệp Hội.

Ban Thường trực có trách nhiệm điều hành các công việc thường xuyên của Hiệp hội, thực hiện những nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Ban Thường trực do Ban chấp hành thông qua.

Tong thời gian chưa tổ chức đại hội nhiệm kỳ, khi có yêu cầu, xét thấy cần thiết Ban thường trực xem xét, đề nghị Ban chấp hành quyết định bổ sung uỷ viên Ban chấp hành mới, số uỷ viên bổ sung không quá 1/3 tổng số uỷ viên hiện có trong thời điểm bổ sung.

ĐIỀU 17: Chủ tịch là người điều hành hoạt động của Ban chấp hành, thay mặt ban chấp hành quan hệ với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế trong nước, ngoài nước và quốc tế.

Các Phó Chủ tịch giúp việc Chủ tịch phụ trách từng mặt công tác do Chủ tịch phân công. Khi Chủ tịch vắng mặt uỷ quyền để một Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch điều hành hoạt động của Hiệp hội.

ĐIỀU 18: Tổng thư ký là người giúp việc Ban chấp hành xử lý các công việc hàng ngày của Thường trực Hiệp hội.

Tổng thư ký phụ trách Văn phòng Hiệp hội.

Tổng thư ký giúp Chủ tịch trong việc giao dịch với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước nhằm thực hiện công tác của Hiệp hội.

ĐIỀU 19: Ban Thường trực mời một số chuyên gia kinh tế, quản lý, khoa học công nghệ làm tư vấn cho Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ của tư vấn theo quy chế Hội đồng Tư vấn do Ban chấp hành thông qua.

ĐIỀU 20: Ban kiểm tra gồm 3 uỷ viên được đại hội bầu với nhiệm kỳ 5 năm trong đó 1 trưởng ban là uỷ viên ban chấp hành. Hoạt động của ban kiểm tra thực hiện theo quy chế của Ban kiểm tra được Ban chấp hành thông qua.

CHƯƠNG V

TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

ĐIỀU 21: Tài chính của Hiệp hội bao gồm các nguồn thu:

- Lệ phí gia nhập và hội phí do hội viên đóng
- Thu do hoạt động dịch vụ tạo ra
- Nguồn thu do hiệu quả của các tổ chức sản xuất kinh doanh của Hiệp hội.
- Các nguồn tài trợ.
- Nguồn thu từ quỹ hỗ trợ sản xuất kinh doanh của Hiệp hội.
- Các nguồn thu khác.

ĐIỀU 22: Chế độ sử dụng tài chính của Hiệp hội thực hiện theo quy chế do Ban chấp hành thông qua trên cơ sở các quy định của luật pháp Nhà nước.

CHƯƠNG VI

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT - VÀ GIẢI THỂ

ĐIỀU 23: Khen thưởng

23.1. Thành viên, hội viên Hiệp hội, Uỷ viên Ban chấp hành, cán bộ nhân viên thuộc các ban chuyên môn có thành tích xuất sắc trong việc chấp hành điều lệ, quy chế, nghị quyết, quyết định, của Hiệp hội đem lại hiệu quả cho Hiệp hội thì được khen thưởng.

23.2. Hình thức và mức khen thưởng theo quy chế của Hiệp hội:

ĐIỀU 24: Kỷ luật

24.1. Hội viên, Ủy viên Ban chấp hành, cán bộ nhân viên các ban chuyên môn nếu làm trái điều lệ, quy chế, nghị quyết, quyết định của Hiệp hội gây thiệt hại đến uy tín, kinh tế của Hiệp hội, hoặc của hội viên khác thì tùy theo mức độ vi phạm mà chịu hình thức kỷ luật khác nhau.

24.2. Ban Thường trực Hiệp hội được quyền xử lý kỷ luật cán bộ giúp việc và thông báo cho hội viên biết.

24.3 Ban chấp hành xem xét xử lý kỷ luật đối với Ủy viên Ban chấp hành và các thành viên Hiệp hội để đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định.

ĐIỀU 25: Giải thể

25.1. Tự giải thể khi Hiệp hội hoạt động không có hiệu quả có 2/3 số đại biểu hội viên tại đại hội kiến nghị bằng nghị quyết thì Hiệp hội phải làm các thủ tục xin phép Bộ Nội vụ quyết định giải thể. Việc tự giải thể phải làm đầy đủ các thủ tục và trình tự theo quy định của Pháp luật.

25.2. Cơ quan Nhà nước cho phép thành lập Hiệp hội nếu thấy hoạt động của Hiệp vi phạm pháp luật thì có thể xem xét quyết định giải thể Hiệp hội.

CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 26: Mọi sửa đổi bổ sung điều lệ này phải được Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu của Hiệp hội thông qua.

ĐIỀU 27: Bản điều lệ này có 7 chương 27 điều đã được Đại hội toàn thể hội viên thông qua ngày 16 tháng 8 năm 2002 và có hiệu lực khi được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Ban chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm cụ thể hoá điều lệ và hướng dẫn việc thực hiện điều lệ này.

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2002
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN VIỆT NAM